

Số: /QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v cấp kinh phí hỗ trợ học nghề học kỳ I, II năm học 2019 - 2020
theo Nghị quyết 42/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị quyết số 207/2015/NQ-HĐND ngày 22/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về một số chính sách hỗ trợ hoạt động giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 42/2018/NQ-HĐND ngày 18/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 207/2015/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ hoạt động giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục, cách thức thực hiện hỗ trợ kinh phí học nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông + trung cấp theo Nghị quyết số 42/2018/NQ-HĐND ngày 18/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 334/TTr-HCSN ngày 19/5/2020 và Văn bản số 1350/STC-HCSN ngày 03/7/2020;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích Ngân sách tỉnh số tiền 12.774.520.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai tỷ, bảy trăm bảy mươi tư triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng chẵn) cấp kinh phí cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội để thực hiện chi trả hỗ trợ học nghề của năm học 2019-2020 (học kỳ I, II năm học 2019 - 2020) theo Nghị quyết 42/2018/NQ-HĐND ngày 18/12/2018 của HĐND tỉnh. Chi tiết tại Tờ trình số 334/TTr-HCSN ngày 19/5/2020 của Sở Tài chính.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh trích chuyển kinh phí nói tại Điều 1 Quyết định này, từ nguồn sự nghiệp giáo dục đào tạo năm 2020 (khoản kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề theo Nghị quyết số 207/2015 HĐND và Nghị quyết số 42/2018 HĐND tỉnh), cấp cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội chi thực

hiện nhiệm vụ được giao và quyết toán kinh phí đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Lao động Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí của các cơ sở đào tạo; chuyển kinh phí hỗ trợ cho cơ sở đào tạo để chi hỗ trợ cho người học có đầy đủ hồ sơ hợp lệ và nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đúng thời hạn quy định, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng; thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác chi trả kinh phí hỗ trợ cho người học của các đơn vị theo đúng quy định.

3. Các cơ sở đào tạo có tên nêu tại Điều 1 quyết định này chịu trách nhiệm quản lý kinh phí được cấp chặt chẽ, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ chính sách, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, gắn với thực tế phát sinh và đúng quy định pháp luật; chỉ thực hiện chi khi đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện chi ngân sách nhà nước theo quy định của Luật NSNN, từng khoản chi phải có đầy đủ hồ sơ và hồ sơ đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả kinh tế, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; chấp hành đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, chế độ quản lý tài chính, nộp trả ngân sách tỉnh phần kinh phí còn dư không sử dụng hết và quyết toán với cơ quan tài chính đúng quy định pháp luật hiện hành.

4. Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 23/4/2019.

5. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về việc xác định, kiểm soát chặt chẽ đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá theo quy định pháp luật hiện hành; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng kinh phí của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật và chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ nội dung xét duyệt, thẩm định, trình cấp kinh phí; tổng hợp chung để báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc; Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo có tên nêu tại Điều 1 quyết định này; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- CPVP;
- Như Điều 3;
- CV VX1; KT3;
- Lưu VT.

(H b).

Vũ Việt Văn

